

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **217/2022/DS-ST**
Ngày: 29-12-2022
V/v tranh chấp
Hợp vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Liêm;
- Bà Đặng Thị Mỹ Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Mến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2022/TLST - DS, ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 485/2022/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đinh Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường A, khóm B, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Đường A, khóm B, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang. Theo giấy ủy quyền được Văn phòng Công chứng Hoàng Gia chứng nhận có số công chứng 004524, ngày 04/11/2022.

Bị đơn:

- Ông **Nguyễn Thanh K**, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

- Bà **Đặng Trương Nhật V**, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Đường E, khóm F, phường G, thành phố D, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2022 nguyên đơn ông Đinh Nguyễn Thanh T thể hiện nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

Ông có cho ông Nguyễn Thanh K vay số tiền 750.000.000 (Bảy trăm năm mươi triệu) đồng trong thời hạn 04 ngày từ ngày 18/4/2022 đến ngày 21/4/2022. Ông K hứa sẽ trả vốn và lãi theo thỏa thuận của hai bên. Sau 04 ngày ông điện thoại yêu cầu ông K trả lại số tiền đã vay thì ông K hẹn ông ra quán cà phê gửi cho ông 34.000.000 (Ba mươi bốn triệu) đồng tiền lãi để ông trả cho ngân hàng. Ông K hẹn lại tuần tới sẽ trả dứt vốn và lãi nhưng từ đó về sau nhiều lần ông gọi điện thoại thì ông K khóa máy.

Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh K và vợ là bà Đặng Trương Nhật V liên đới trách nhiệm trả số tiền 750.000.000 (Bảy trăm năm mươi triệu) đồng mà ông K đã mượn ngày 18/4/2022 và lãi suất theo mức lãi suất ngân hàng tính từ ngày 18/4/2022 cho đến khi Tòa án xét xử.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bị đơn ông Nguyễn Thanh K vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bị đơn bà Đặng Trương Nhật V thể hiện ý kiến tại bản tự khai ngày 28/10/2022 như sau:

Bà và ông K là vợ chồng chung sống với nhau nhưng mỗi người đều có nghề nghiệp thu nhập ổn định riêng không phụ thuộc kinh tế với nhau. Ông K đi làm lãnh lương tự tiêu xài cá nhân không lo phụ tiếp gia đình. Còn ra ngoài xã hội ông K làm gì bà không biết. Hiện tại bà và ông K đã ly hôn không còn chung sống với nhau. Trước khi ly hôn bà và ông K đã ly thân hơn một năm. Bà ngoài công việc trong cơ quan về còn phải lo chăm sóc hai con nhỏ. Trong thời kỳ hôn nhân bà và ông K không có tài sản chung và không có nhà riêng phải ở nhờ nhà cha mẹ ruột của bà. Số tiền ông K vay bà hoàn toàn không biết. Bà hoàn toàn không biết ông K nợ ông T nên yêu cầu Tòa án làm việc với ông K. Bà hoàn toàn không liên quan đến khoản nợ này vì trước đến nay bà không có hỏi nợ hay ký biên nhận nợ ông T. Khi ông K vay mượn tiền để sử dụng vào việc riêng thì hoàn toàn không báo cho bà biết. Bà không thấy ông K mang tiền về không mua sắm tài sản gì cho vợ con. Bà không ký biên nhận tiền này. Khi Tòa án thông báo thụ lý bà mới biết. Vì vậy bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T yêu cầu bà có trách nhiệm liên đới trả nợ vì bà không có nghĩa vụ cùng trả số nợ này.

Tại phiên tòa ngày 29 tháng 12 năm 2022:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: Ông T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông K có nghĩa vụ trả số tiền 750.000.000 (Bảy trăm năm mươi triệu) đồng mà ông K đã vay ngày 18/4/2022 và lãi suất theo mức lãi suất quy định của pháp luật tính từ ngày 18/4/2022 cho đến khi Tòa án xét xử. Đối với số tiền lãi 34.000.000 (Ba mươi bốn triệu) đồng đã nhận, ông T đồng ý khấu trừ vào số tiền lãi ông K còn phải trả.

Đối với yêu cầu buộc bà Đặng Trương Nhật V liên đới nghĩa vụ trả nợ cùng với ông K, ông T rút lại không yêu cầu.

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời số 12/2022/QĐ-BPKCTT, ngày 21/10/2022 để bảo đảm cho việc thi hành án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Thanh K có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Nguyễn Thanh T số tiền 750.000.000 (Bảy trăm năm mươi triệu) đồng mà ông K đã ký vay ngày 18/4/2022 và tiền lãi theo mức lãi suất quy định của pháp luật từ ngày 18/4/2022 cho đến khi Tòa án xét xử, có xem xét khấu trừ 34.000.000 (Ba mươi bốn triệu) đồng tiền lãi ông T đã nhận. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc bà Đặng Trương Nhật V liên đới nghĩa vụ với ông Nguyễn Thanh K trả số tiền 750.000.000 (Bảy trăm năm mươi triệu) đồng và lãi suất. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời số 12/2022/QĐ-BPKCTT, ngày 21/10/2022 để bảo đảm cho việc thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông T khởi kiện yêu cầu ông K, bà V trả tiền vay. Ông K, bà V có nơi cư trú tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Ông T ủy quyền cho bà Trí. Việc ủy quyền phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, bà Trí tham gia với tư cách người đại diện theo ủy quyền cho ông T theo quy định tại khoản 4 Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Ông T vắng mặt có người đại diện tham gia ủy quyền. Bà V vắng mặt có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Ông K được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông T, ông K, bà V.

[2.3] Về việc xem xét rút một phần yêu cầu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện ngày 13/10/2022 nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Thanh K và vợ là bà Đặng Trương Nhật V liên đới trách nhiệm trả số tiền 750.000.000 (Bảy trăm năm mươi triệu) đồng mà ông K đã ký biên nhận ngày 18/4/2022 và lãi suất theo mức lãi suất quy định của pháp luật từ ngày 18/4/2022 cho đến khi Tòa án xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện

theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc bà V liên đới nghĩa vụ trả nợ. Việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện này.

[3] Về nội dung vụ án: Ông T yêu cầu ông K trả số tiền 750.000.000 (Bảy trăm năm mươi triệu) đồng mà ông K đã ký biên nhận ngày 18/4/2022 và lãi suất theo mức lãi suất quy định của pháp luật tính từ ngày 18/4/2022 cho đến khi Tòa án xét xử.

Đối với yêu cầu khởi kiện của mình ông T cung cấp bản chính biên nhận mượn tiền ngày 18/4/2022 thể hiện nội dung “*Ông K có mượn ông T số tiền 750.000.000 đồng và thời hạn vay kể từ ngày 18/4/2022 đến ngày 21/4/2022*”.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, ông K không có ý kiến trình bày, không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa mà Tòa án triệu tập nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xác định ông đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho ông T hay chưa.

Căn cứ vào chứng cứ ông T cung cấp có đủ cơ sở xác định ông K có vay của ông T số tiền 750.000.000 (Bảy trăm năm mươi triệu) đồng. Đến thời điểm hiện tại đã quá thời hạn trả nên căn cứ vào khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 yêu cầu của ông T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả lãi: Do hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 04 ngày nhưng sau đó ông K chỉ trả được 34.000.000 (Ba mươi bốn triệu) đồng tiền lãi thì ngưng và cũng không trả nợ gốc nên căn cứ vào khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự yêu cầu trả tiền lãi của ông T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền lãi ông K có nghĩa vụ trả cho ông T cụ thể như sau:

- Lãi trên nợ gốc trong hạn từ ngày 18/4/2022 đến ngày 21/4/2022 là 04 ngày:

$750.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 04 \text{ ngày} = 1.643.836 \text{ đồng}$

- Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả từ ngày 22/4/2022 đến ngày 29/4/2022 là 251 ngày:

$750.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 150\% \times 251 \text{ ngày} = 154.726.027 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền lãi ông K phải trả cho ông T: 156.369.863 đồng.

Số tiền lãi ông K còn phải trả cho ông T sau khi đã trừ lại 34.000.000 (Ba mươi bốn triệu) đồng số tiền lãi đã nhận là: 122.370.000 đồng.

Tổng số tiền gốc và lãi ông K phải trả cho ông T là: 872.370.000 (Tám trăm bảy mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

[4] Đối với yêu cầu tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời: Do ông K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông T nên việc tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời số 12/2022/QĐ-BPKCTT, ngày 21/10/2022 về việc “cấm xuất cảnh đối với người có nghĩa vụ” là cần thiết để bảo đảm cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm xuất cảnh đối với ông K.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của ông T được chấp nhận

nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp; ông K phải nộp án phí đối với phần nghĩa vụ phải thực hiện cho ông T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 85, Điều 128, khoản 4 Điều 147, 186, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Nguyễn Thanh T: Buộc bà Đặng Trương Nhật V liên đới nghĩa vụ với ông Nguyễn Thanh K trả số tiền 750.000.000 (Bảy trăm năm mươi triệu) đồng mà ông K đã mượn ngày 18/4/2022 và lãi suất theo lãi suất ngân hàng tính từ ngày 18/4/2022 cho đến khi Tòa án xét xử.

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Nguyễn Thanh T: Buộc ông Nguyễn Thanh K có nghĩa vụ trả số tiền 872.370.000 (Tám trăm bảy mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi nghìn) đồng đã vay theo biên nhận mượn tiền ngày 18/4/2022. Trong đó: Nợ gốc là 750.000.000 đồng và tiền lãi là 122.370.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời số 12/2022/QĐ-BPKCTT, ngày 21/10/2022 về việc “Cấm xuất cảnh đối với người có nghĩa vụ” quy định tại Điều 128 của Bộ luật tố tụng dân sự đối với: Ông Nguyễn Thanh K, sinh năm 1983. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Số CMND 351485507; số CCCD 089083031564. Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 02A đường Yết Kiêu, khóm Bình Long 3, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh K phải nộp 38.171.000 (Ba mươi tám triệu, một trăm bảy mươi một nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đinh Nguyễn Thanh T được nhận lại 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000918, ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

5/ Về quyền kháng cáo:

Ông Đinh Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Thanh K, bà Đặng Trương Nhật V được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPLX;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLX;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bé Thu

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **03/2023/QĐ-SCBSBA**

Long Xuyên, ngày 09 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do nhầm lẫn trong bản án số **217/2022/DS-ST**, ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự số 310/2022/TLST-DS, ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Ông **Đinh Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường A, khóm B, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Đường A, khóm B, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang. Theo giấy ủy quyền được Văn phòng Công chứng Hoàng Gia chứng nhận có số công chứng 004524, ngày 04/11/2022.

Bị đơn:

- Ông **Nguyễn Thanh K**, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

- Bà **Đặng Trương Nhật V**, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Đường E, khóm F, phường G, thành phố D, tỉnh An Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số **217/2022/DS-ST**, ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang như sau:

Tại dòng thứ 06 từ dưới lên trang 04 của bản án đã ghi:

- Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả từ ngày 22/4/2022 đến ngày 29/4/2022 là 251 ngày:

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

- Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả từ ngày 22/4/2022 đến ngày 29/12/2022 là 251 ngày:

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bé Thu